TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - N phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2023
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị N và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt có lý do);

Bị đơn: Anh Phạm Cao S, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Cao S kết hôn với nhau ngày 07-4-2008 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở xóm 1 (xóm 19 cũ), xã M. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ

khác ở Bắc Ninh. Chị N đã khuyên bảo nhiwwuf lần mong anh S suy nghĩ lại, đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh không thay đổi. Từ đó vợ chồng thường xảy ra xích mích, va chạm, cãi chửi nhau dẫn đến chị N cũng mâu thuẫn cả với bố mẹ chồng, có lần bố mẹ anh S còn nói chửi và đuổi chị N ra khỏi nhà. Do đó, chị N không thể tiếp tục sống ở quê anh S được nữa nên chị đưa 2 con gái lớn về nhà ngoại sống từ tháng 7-2021, vợ chồng tôi sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm của chị đối với anh S không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 15-3-2011; Phạm Phạm Kiều Trinh, sinh ngày 18-9-2013 và Phạm Vũ Hoàng An, sinh ngày 08-3-2017. Hiện nay cháu Quỳnh Anh và cháu Trinh đang ở cùng chị N, cháu An đang ở cùng anh S và gia đình bên nội. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng tiếp tục nhận nuôi 2 con gái lớn và để con trai út cho anh S nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung; về nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Cao S có lời khai phù hợp với lời khai của chị N về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống, thời gian sống ly thân. Theo anh S, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, là do chị N và bố mẹ anh S không hợp nhau nên có một số lần xảy ra mâu thuẫn, va chạm. Anh S cũng đã nhiều lần động viên chị N bỏ qua mọi chuyện không vui để vợ chồng tìm biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn với gia đình nhưng chị N nhất quyết không nghe và đòi sống ly thân. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, anh S không nhất trí ly hôn vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị N nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy các con còn nhỏ. Nếu sau này chị N vẫn nhất quyết xin ly hôn và không quay lại thì anh S cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh S có lời khai thống nhất với chị N về con chung. Tuy anh S không nhất trí ly hôn nhưng trường hợp chị N cương quyết xin ly hôn thì anh nhất trí nhận nuôi cháu An, để chị N tiếp tục nuôi cháu Quỳnh Anh và cháu Trinh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh S có lời khai thống nhất với lời khai của chị N, vợ chồng không có tài sản chung; về nghĩa vụ tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Vũ Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Cao S vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị N và anh Phạm Cao S là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 07-4-2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, sau đó đã sống ly thân từ 7-2021 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị N đối với anh Phạm Cao S thì thấy: Mặc dù anh S không nhất trí ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh S là xuất phát từ việc một bên sống không chung thủy nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và không hòa hợp, hạnh phúc. Mặc khác, do chị N chung sống với gia đình bố mẹ anh S không hòa hợp nên xảy ra va chạm. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh S đã nhiều lần động viên chị N để chị suy nghĩ lại quay về đoàn tụ nhưng chị không nhất trí. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có ba con chung là Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 15-3-2011; Phạm Phạm Kiều Trinh, sinh ngày 18-9-2013 và Phạm Vũ Hoàng An, sinh ngày 08-3-2017. Khi ly hôn, chị N đề nghị tiếp tục nuôi hai con gái lớn, để anh S nuôi con trai út, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, anh S nhất trí. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và ý kiến của vợ chồng cũng như nguyện vọng của các con chung thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con lớn sống cùng chị N, con trai út sống cùng gia đình bên nội do anh S nuôi dưỡng, khi ly hôn hai con gái lớn có nguyện vọng tiếp tục sống cùng chị N. Do đó, cần giao cháu Phạm Quỳnh Anh và Phạm Phạm Kiều Trinh cho chị N; giao cháu Phạm Vũ Hoàng An cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị N, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ với con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị N, anh S xác nhận không có tài sản chung; về nghĩa vụ tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Vũ Thị N phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Phạm Cao S.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 15-3-2011; Phạm Phạm Kiều Trinh, sinh ngày 18-9-2013 cho chị Vũ Thị N; giao cháu Phạm Vũ Hoàng An, sinh ngày 08-3-2017 cho anh Phạm Cao S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006401 ngày 31-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng